

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt quyết toán thu – chi tài chính,
đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại năm 2019
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 158/BC-STC ngày 11/9/2020 về việc thẩm định quyết toán thu – chi tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại năm 2019 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán thu – chi tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại năm 2019 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh cụ thể:

1. Quyết toán thu – chi

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Quyết toán
		Số kế hoạch	Thực hiện	
I	Tổng doanh thu	30.553.920.725	32.856.824.340	32.856.824.340
1	Doanh thu hoạt động bảo lãnh	0	0	0
2	Doanh thu hoạt động cho vay đầu tư	22.568.032.612	12.313.133.561	12.313.133.561
3	Doanh thu từ đầu tư trực tiếp	0	0	0
4	Doanh thu lãi tiền gửi	7.985.888.113	20.543.690.206	20.543.690.206
5	Thu khác	0	573	573
II	Tổng chi phí	8.739.264.103	7.666.053.342	7.666.053.342
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ	944.218.912	338.541.705	338.541.705
2	Chi phí quản lý	1.590.000.000	1.535.153.896	1.535.153.896
3	Chi kiểm toán	80.000.000	80.000.000	80.000.000
4	Chi khấu hao TSCĐ	252.941.931	214.540.932	214.540.932
5	Chi ăn ca	262.800.000	236.620.000	236.620.000
6	Các khoản trích theo lương	466.471.710	453.207.870	453.207.870
7	Chi lương, thù lao người quản lý	1.599.600.000	1.599.600.000	1.599.600.000

8	Chi lương người lao động	3.293.231.550	2.818.585.939	2.818.585.939
9	Chi hội nghị	250.000.000	249.803.000	249.803.000
10	Dự phòng quỹ tiền lương 2020	0	140.000.000	140.000.000
III	Chênh lệch thu chi (trước thuế)	21.814.656.622	25.190.770.998	25.190.770.998
IV	Thuế TNDN phải nộp	399.294.406	1.027.184.625	1.027.184.625
V	Chênh lệch thu chi (sau thuế)	21.415.362.216	24.163.586.373	24.163.586.373

2. Xếp loại kết quả hoạt động: A.

3. Phân phối kết quả hoạt động cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
1	Chênh lệch thu chi (sau thuế)	24.163.586.373
2	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	2.416.358.637
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	20.842.631.251
4	Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành	199.950.000
5	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	704.646.485

Điều 2. Giao Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Bắc Ninh tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành. Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Tài chính, Hội đồng Quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Bắc Ninh, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Bắc Ninh và các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành. /

Nơi nhận: *Thư*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành